

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24-8-2018

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vụ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Hồng Trang.
2. Bà Dương Thị Ngọc Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Minh Vũ - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Ngọc Tr - Sinh năm: 1994 - Địa chỉ: Ấp 3, xã Mỹ Quý Đ, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn T - Sinh năm: 1987 - Địa chỉ: Ấp 3, xã Mỹ Quý Đ, huyện C, tỉnh Long An.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/7/2018, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc Tr trình bày và yêu cầu:

Bà và ông Huỳnh Văn T cưới nhau vào ngày 19 tháng 3 năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Quý Đ, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An vào ngày 20/02/2014. Vợ chồng sống hạnh phúc đến ngày 20 tháng 5 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã nhau, ông T

còn thường xuyên bạo hành bà. Bà và ông Tạo đã ly thân từ ngày 20 tháng 5 năm 2018 cho đến nay.

Về hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn T.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Thị Thu Ngân, sinh ngày 30/4/2014, hiện con chung đang sống với bà Tr. Khi ly hôn, bà Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về chia tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 31/7/2018, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, bị đơn ông Huỳnh Văn T trình bày và yêu cầu:

Ông thống nhất phần trình bày của bà Tr về ngày tháng, năm điều kiện kết hôn, về thời gian ly thân, con chung, việc không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nguyên nhân mâu thuẫn thì ông T cho rằng ông và bà Tr không có mâu thuẫn mà do bất đồng quan điểm nhỏ không đến mức phải ly hôn, ông không có bạo hành bà Tr như bà Tr trình bày, ngày xảy ra mâu thuẫn do ông có dùng rượu nên vợ chồng cãi vã nhau.

Về hôn nhân: ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Võ Thị Ngọc Tr mà yêu cầu đoàn tụ gia đình.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Thị Thu Ngân, sinh ngày 30/4/2014, hiện đang sống với bà Tr. Nếu như phải ly hôn, ông đồng ý để bà Tr trực tiếp nuôi con chung, ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải cho các đương sự nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Võ Thị Ngọc Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Huỳnh Văn T có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại: ấp 3, xã Mỹ Quý Đông, huyện C, tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Bà Võ Thị Ngọc Tr và ông Huỳnh Văn T chung sống có đăng ký kết hôn ngày 20/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Quý Đông (Đức Huệ - Long An). Quan hệ hôn nhân giữa bà Tr và ông T là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của bà Tr và yêu cầu đoàn tụ của ông T, Hội đồng xét xử nhận định: Bà Tr và ông T đều không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng

minh cho trình bày của ông bà là có căn cứ và hợp pháp. Tuy nhiên, xét lời trình bày của ông T thừa nhận ông và bà Tr mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã nhau bà Tr và ông T sống ly thân từ ngày 20/5/2018 cho đến nay, từ khi hòa giải đến nay bà Tr và ông T vẫn sống ly thân, tự mỗi người lo cho bản thân, không quan tâm chăm sóc nhau. Vì vậy, mâu thuẫn giữa bà Tr và ông T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà Tr yêu cầu ly hôn với ông T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao con chung Huỳnh Thị Thu Ngân, sinh ngày 30/4/2014, cho bà Tr trực tiếp nuôi là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[5] Xét việc bà Tr không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện, phù hợp quy định tại các Điều 82, 107, 110, 116 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên ghi nhận.

[6] Về chia tài sản chung và nợ chung: bà Tr và ông T trình bày không có không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét. Sau này phát sinh tranh chấp sẽ tách ra giải quyết bằng một vụ án khác.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xét thấy: Bà Tr là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Bà Tr đã nộp đủ án phí.

[8] Ông T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, các Điều 51, 56, 81, 82, 107, 110, 116 và 118 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Bà Võ Thị Ngọc Tr được ly hôn với ông Huỳnh Văn T.

2. Về nuôi con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự bà Võ Thị Ngọc Tr được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Huỳnh Thị Thu Ngân, sinh ngày 30/4/2014, hiện đang sống với bà Tr. Ông Huỳnh Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích con chung, bà Tr và ông T có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con và yêu cầu khoản cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật hôn nhân và gia đình.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu, Tòa án không đề cập giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Ngọc Tr phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (theo biên lai thu số 0008394 ngày 10/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ). Bà Tr đã nộp đủ án phí.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/8/2018).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- CC. THADS huyện Đức Huệ;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Quý Đông, huyện Đức Huệ (để ghi sổ hộ tịch)
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

Nguyễn Thị Vụ